

Số: TVHN-312 /DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

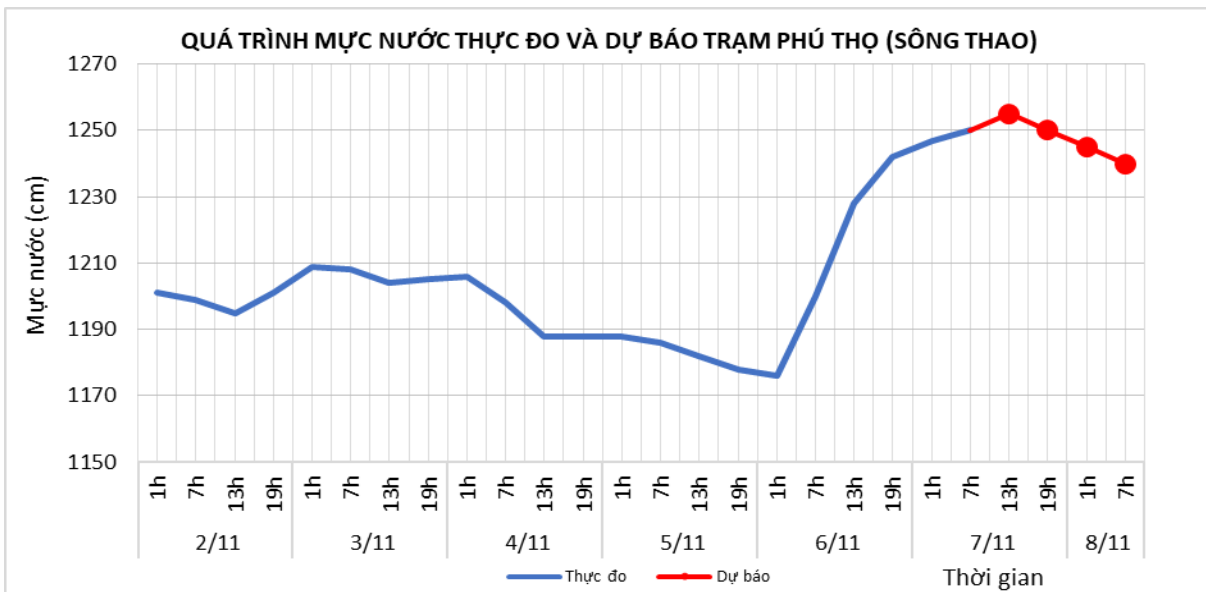
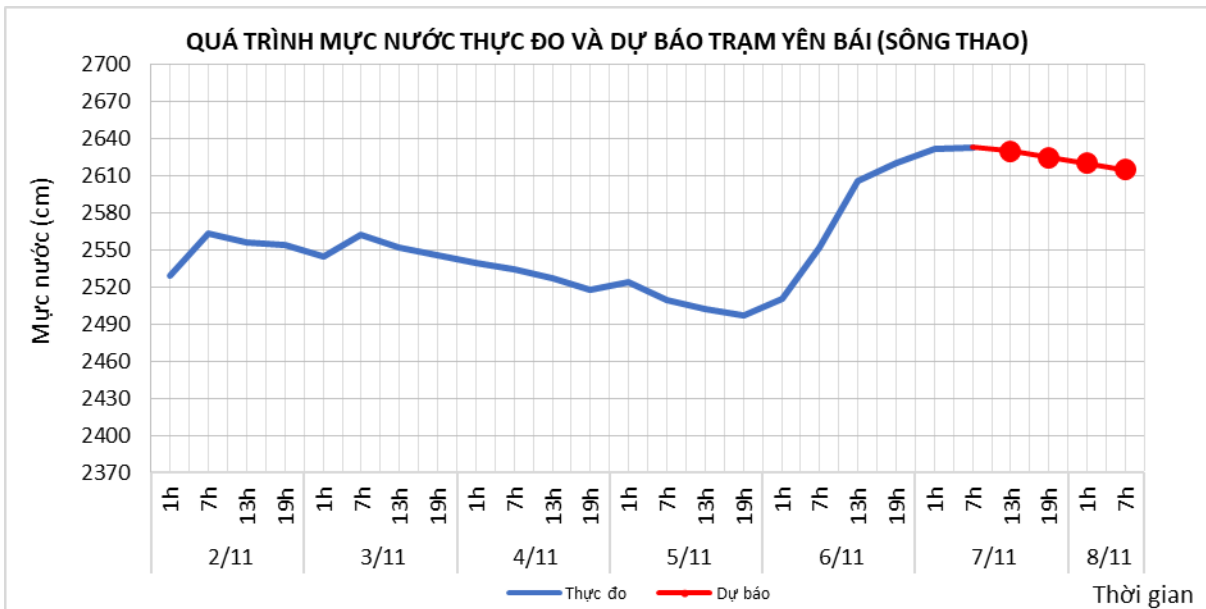
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



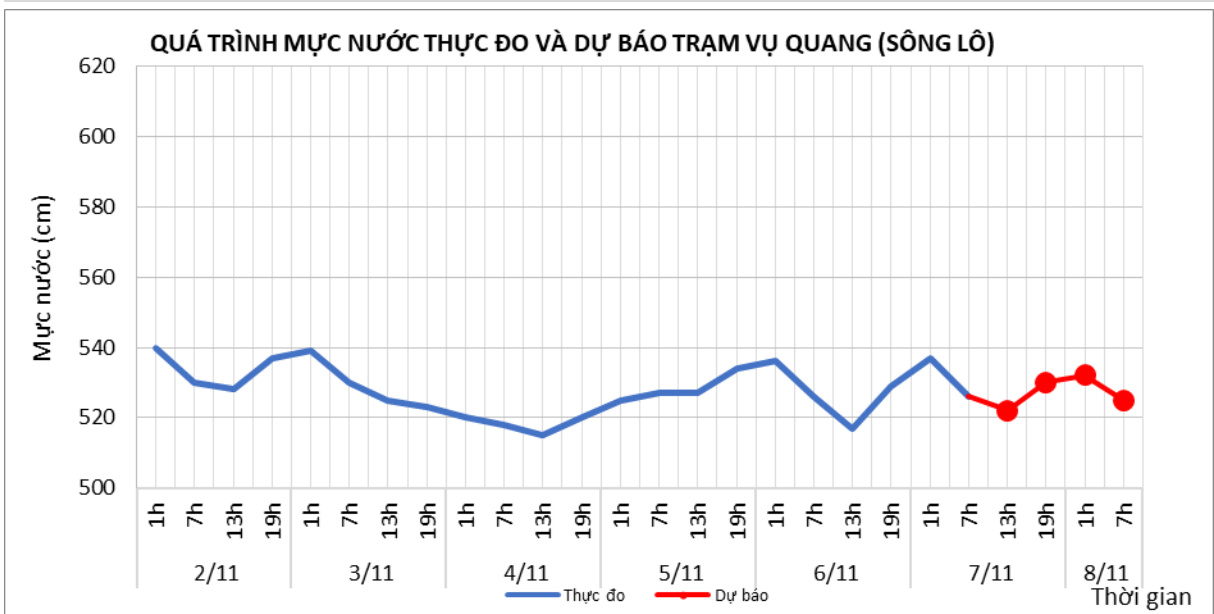
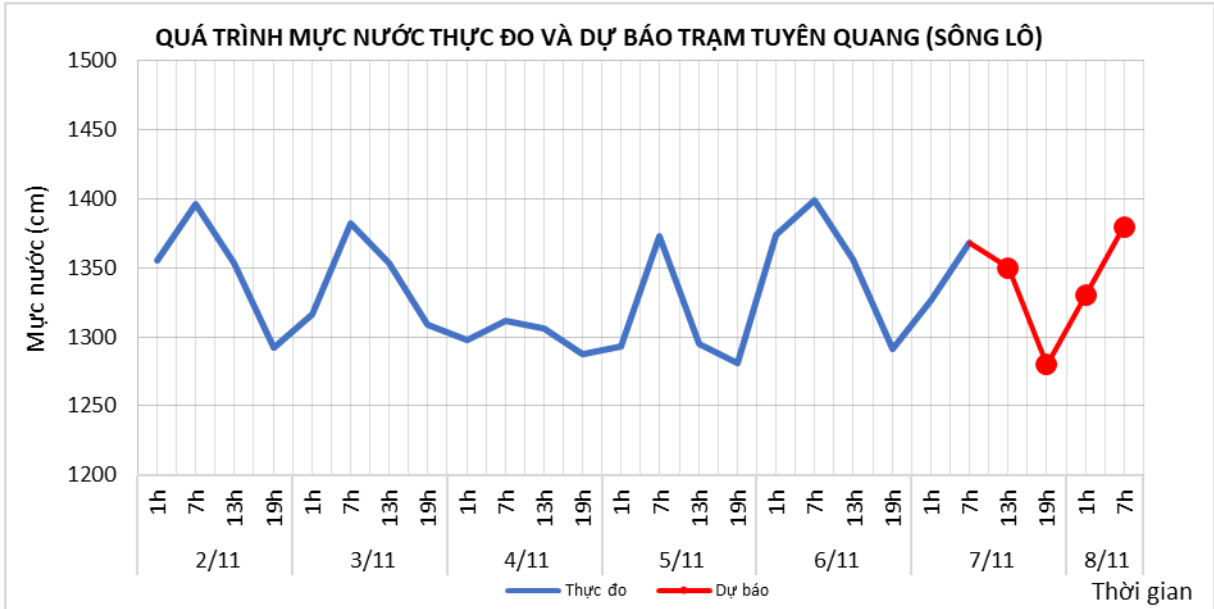
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

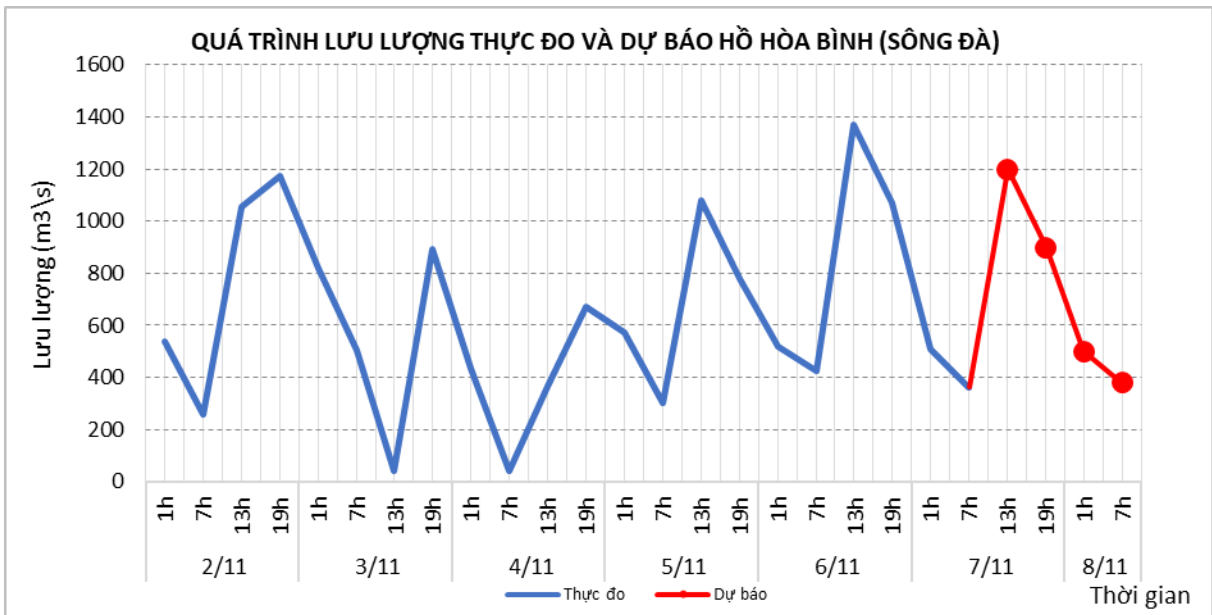
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



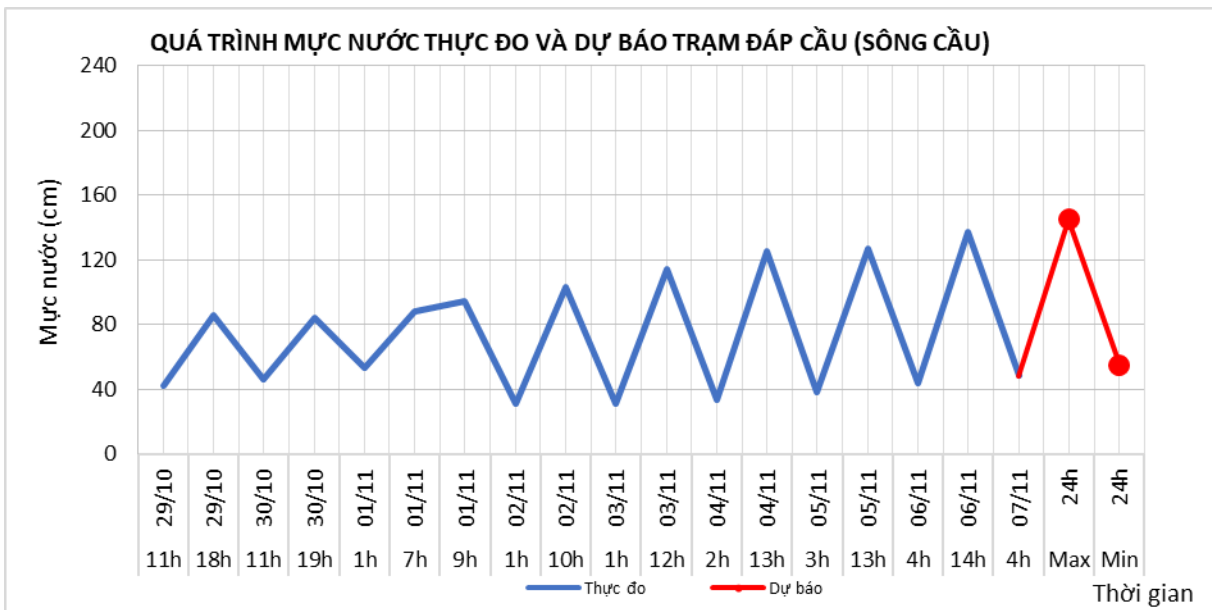
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



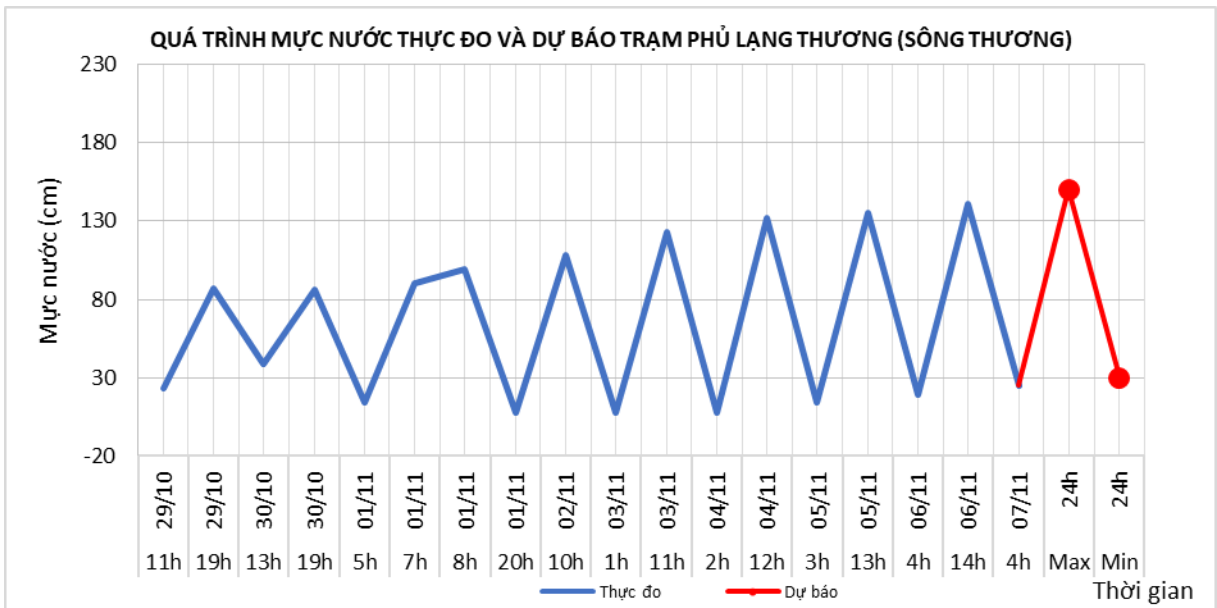
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



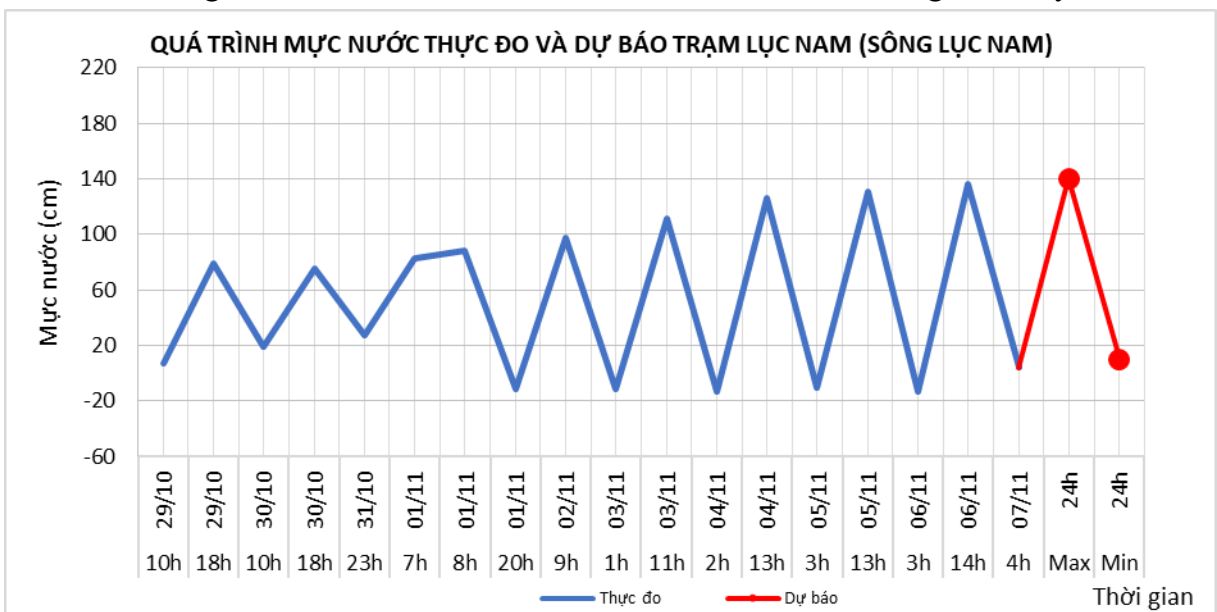
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



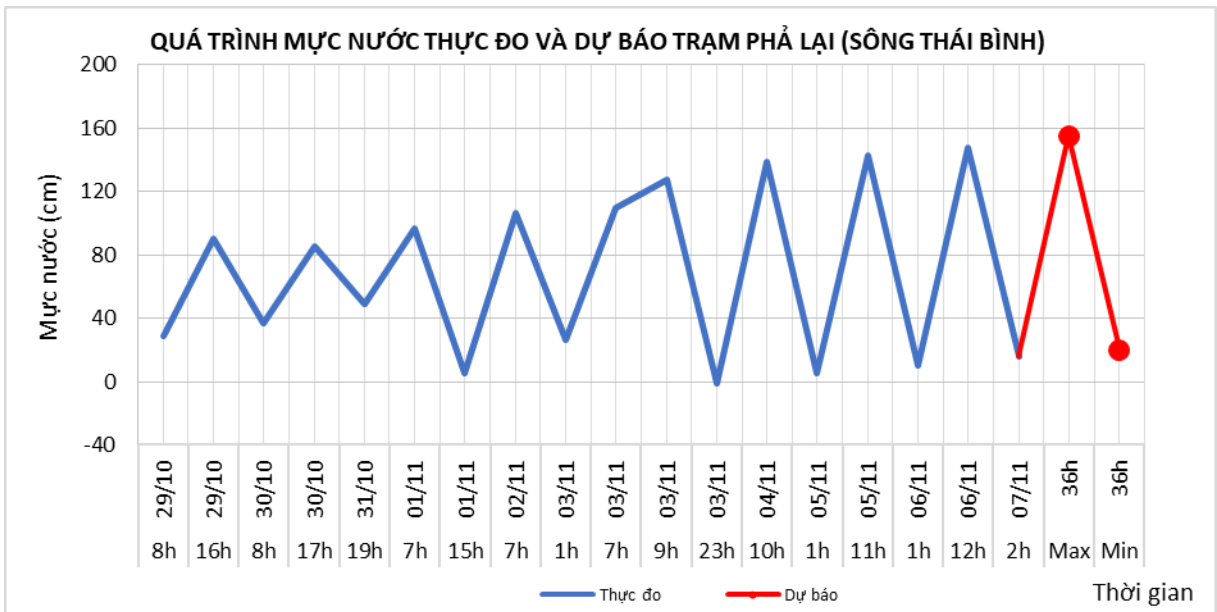
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,55m, thấp nhất là 0,20m.



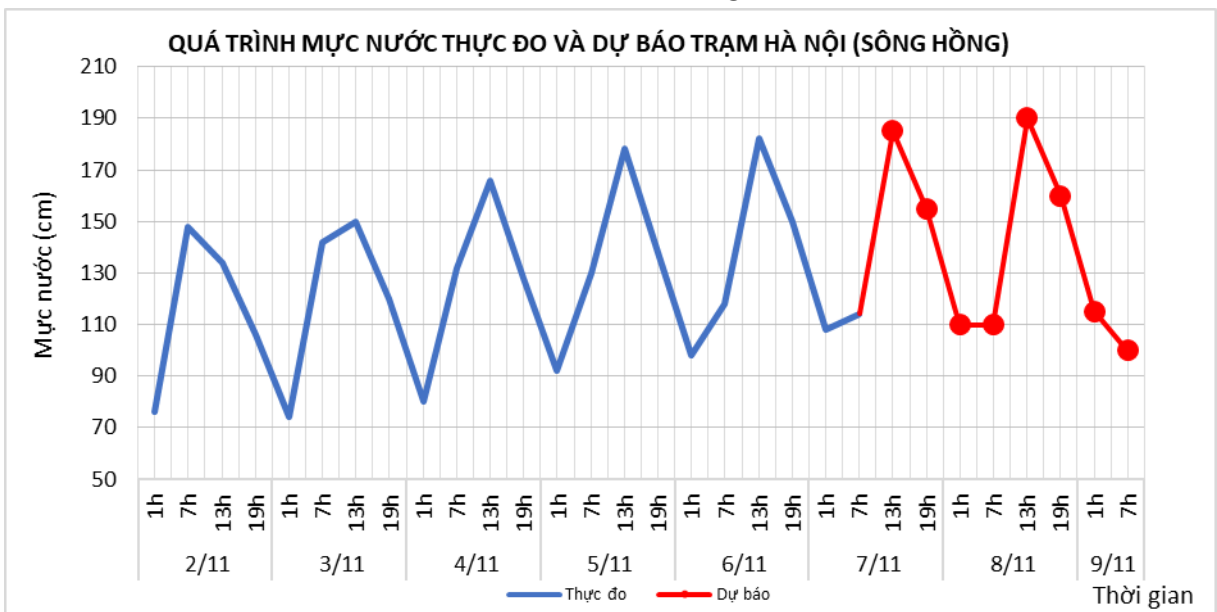
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/09/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



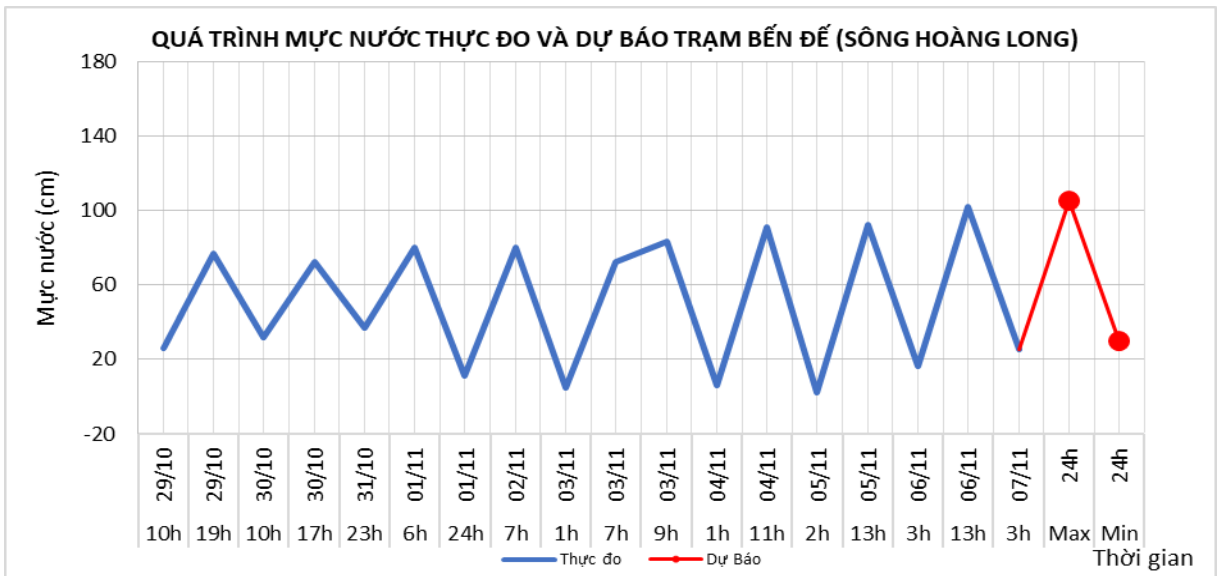
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

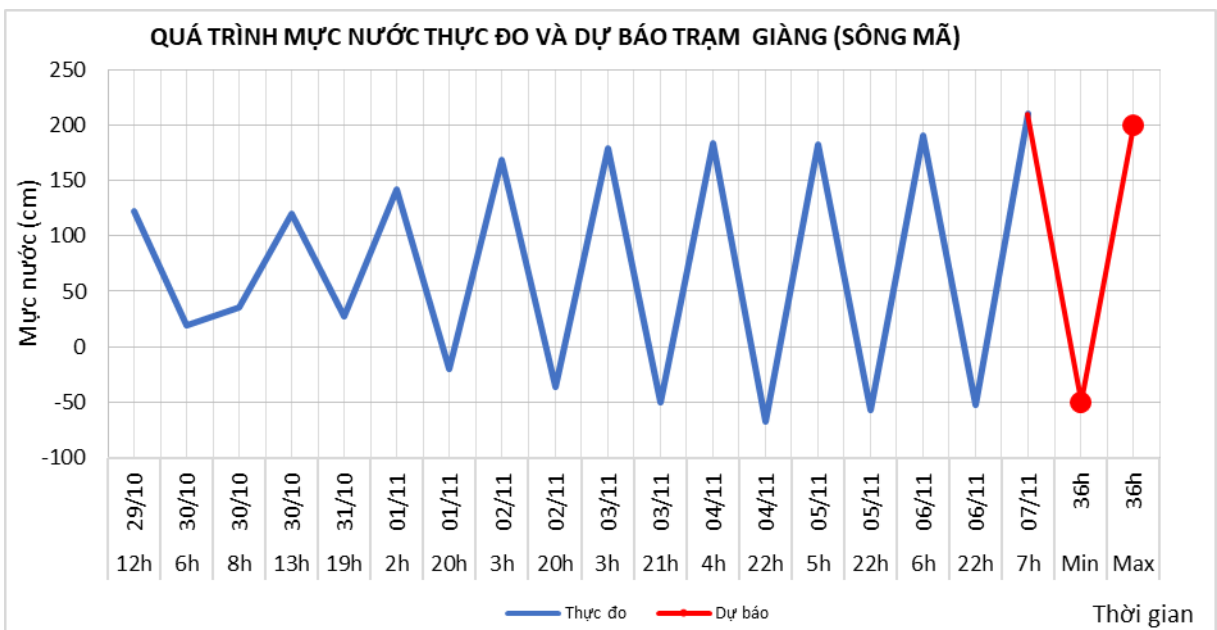
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



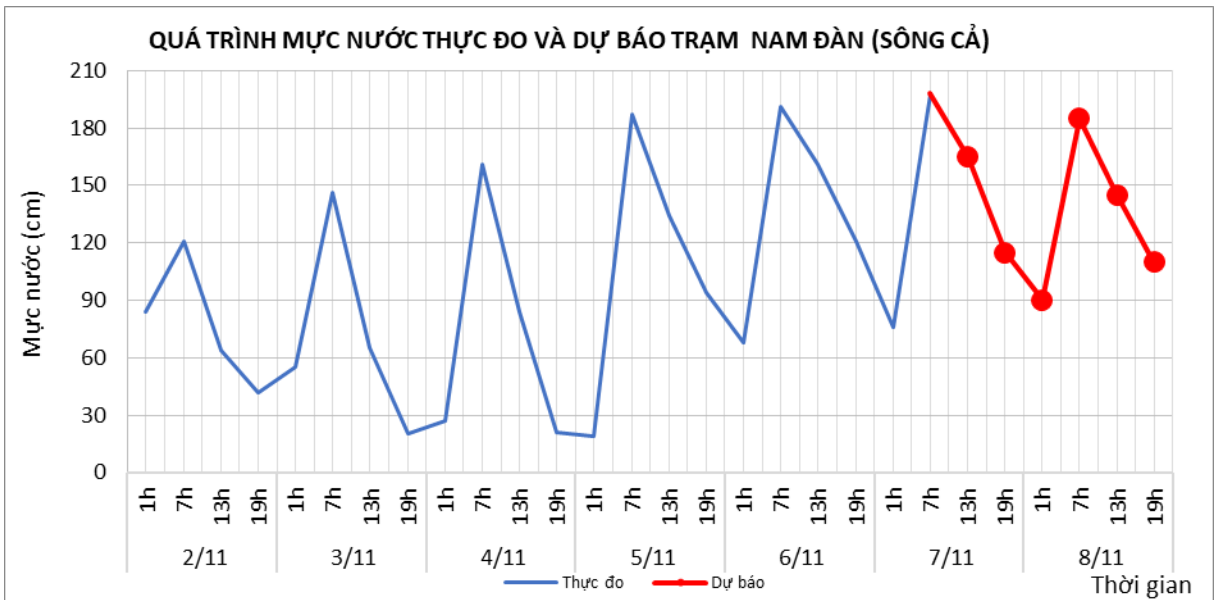
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



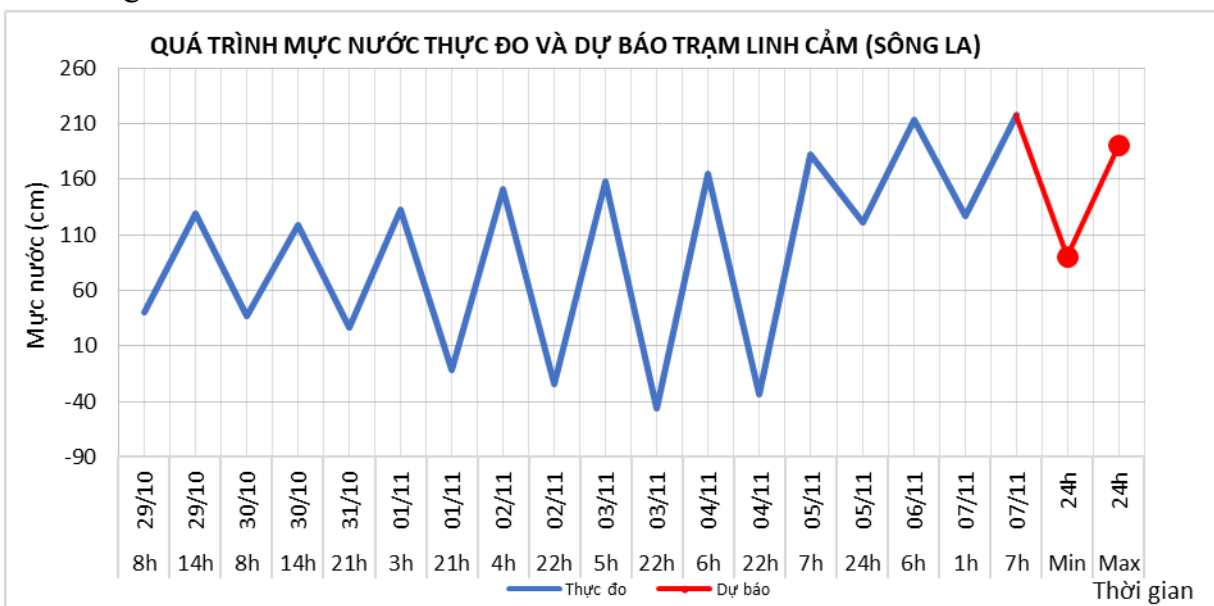
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống dần.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

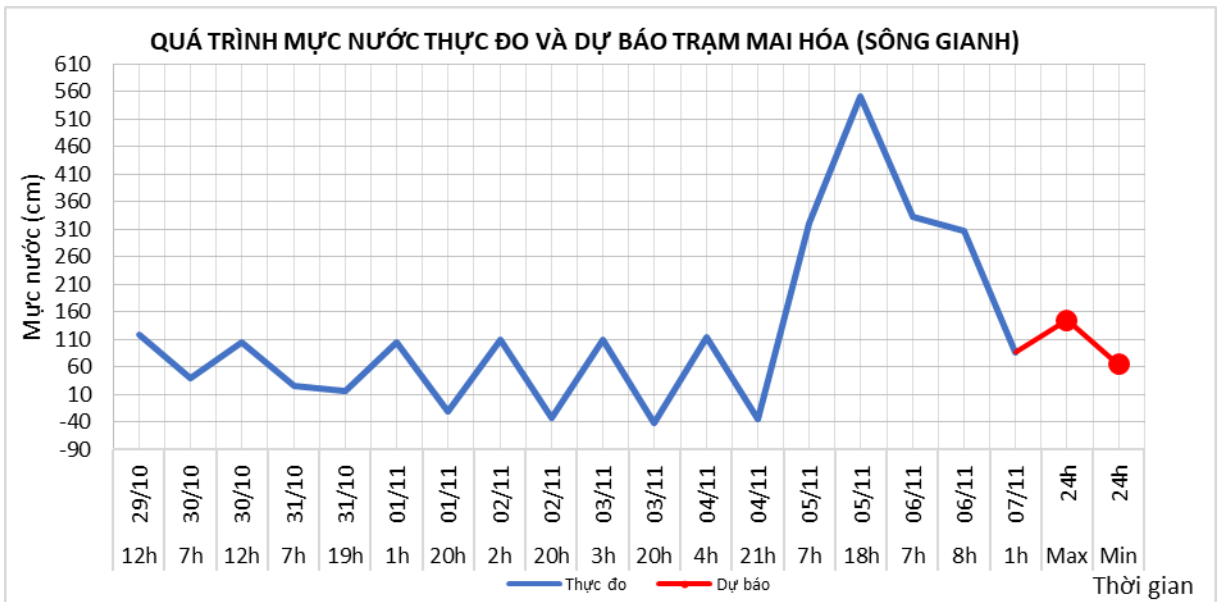
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh xuống dần.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục xuống dần, hạ lưu dao động theo triều.



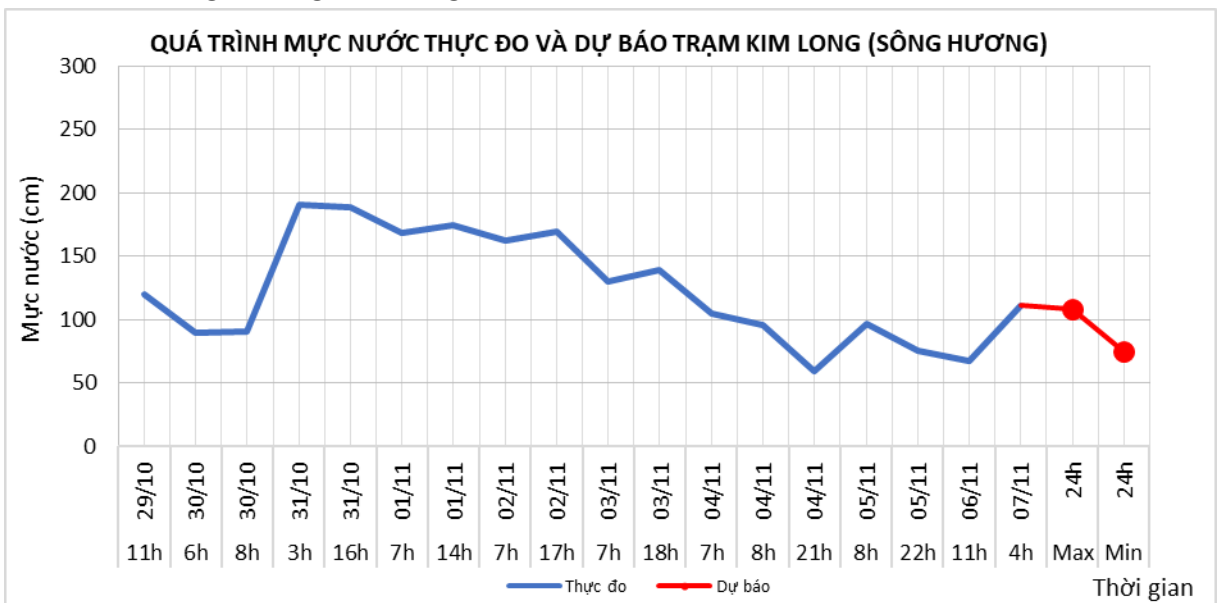
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa ở mức dưới BĐ1 đến BĐ1.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

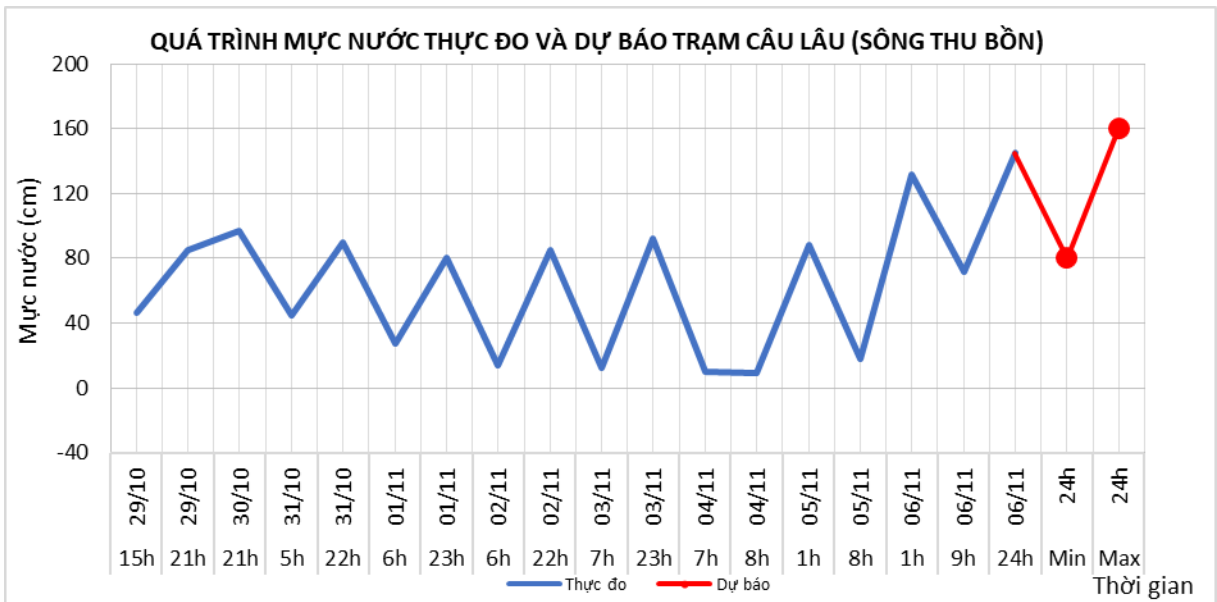
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và sông Thu Bồn khả năng có dao động.





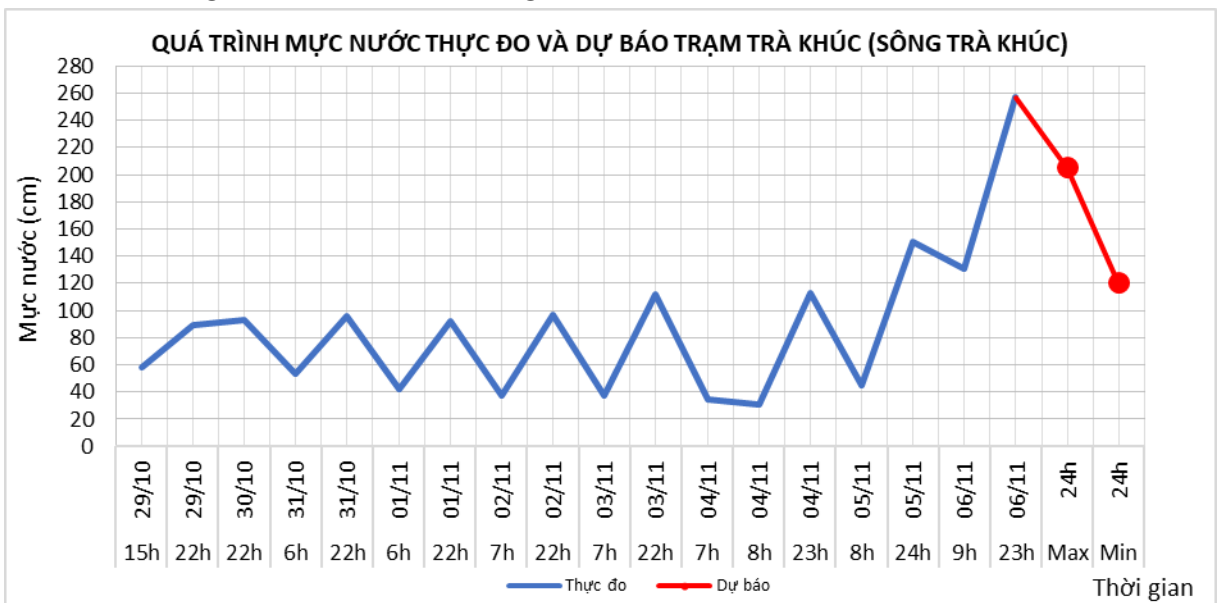
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Vệ (Quảng Ngãi) đã xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ tại sông Vệ 3,78m (17h/07/11), trên BĐ2 0,28m, hiện nay lũ đang xuống còn trên mức BĐ1. Mức nước trên sông Kiến Giang và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Vệ tiếp tục xuống dưới mức BĐ1. Mức nước sông Kiến Giang và sông Bồ còn ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

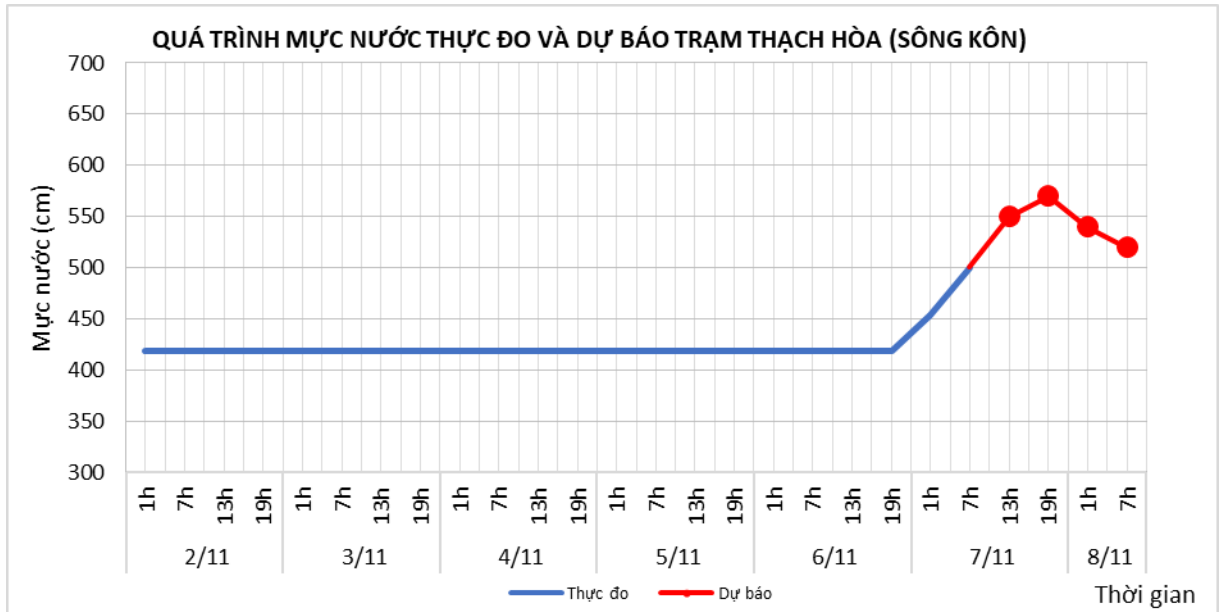
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Kôn đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tiếp tục lên trong 12h tới sau sẽ xuống.



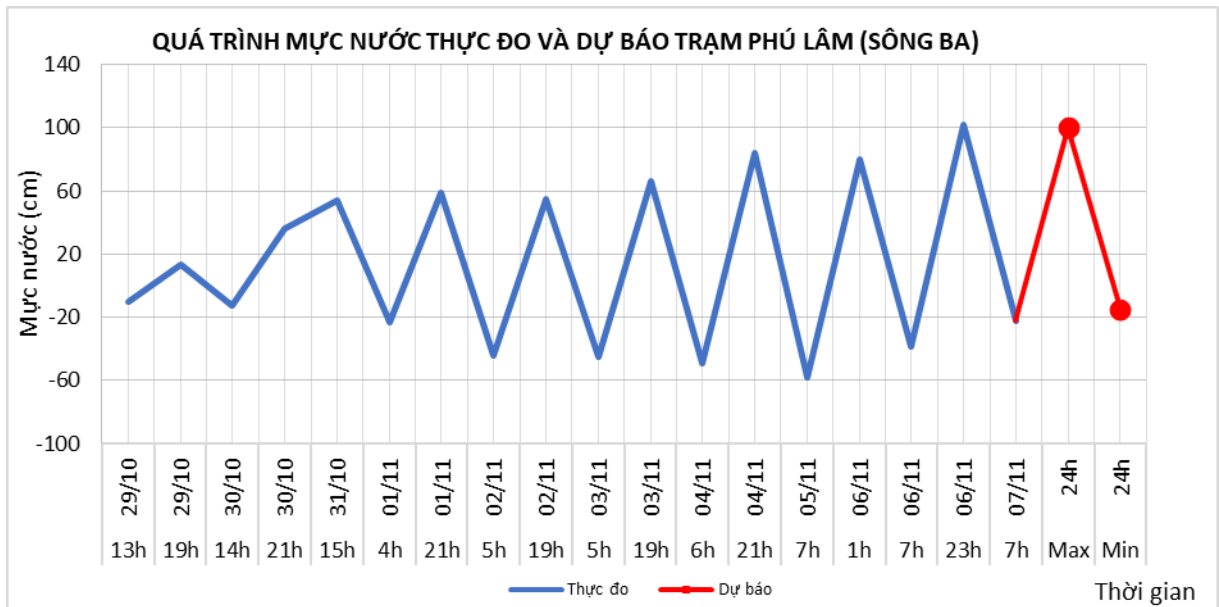
## 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba biến đổi chậm.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

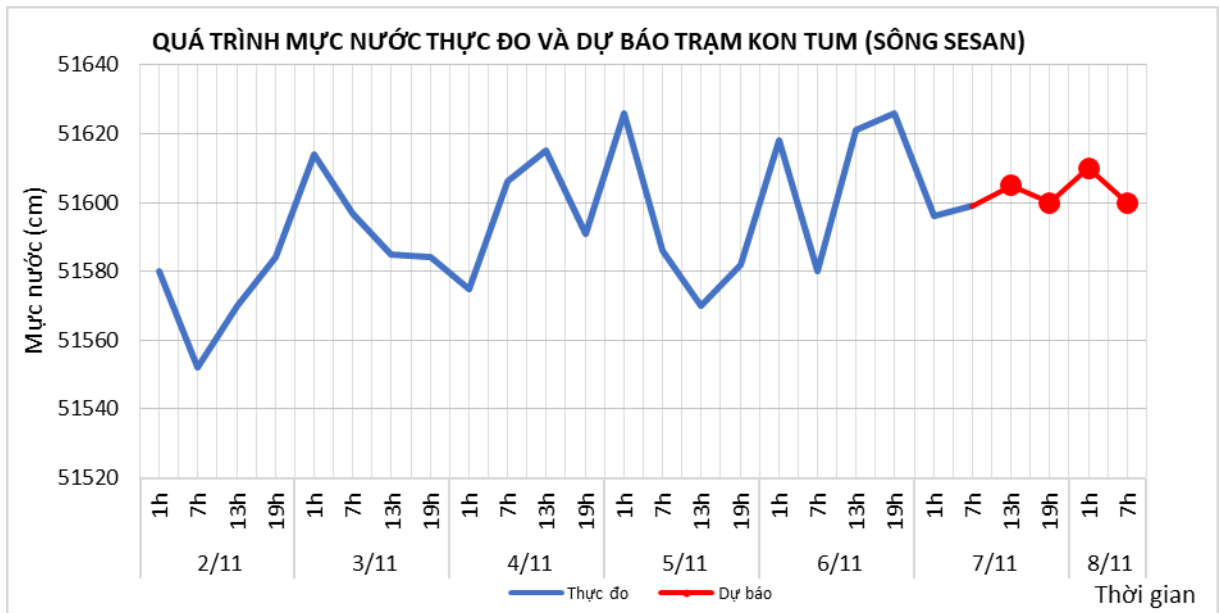
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



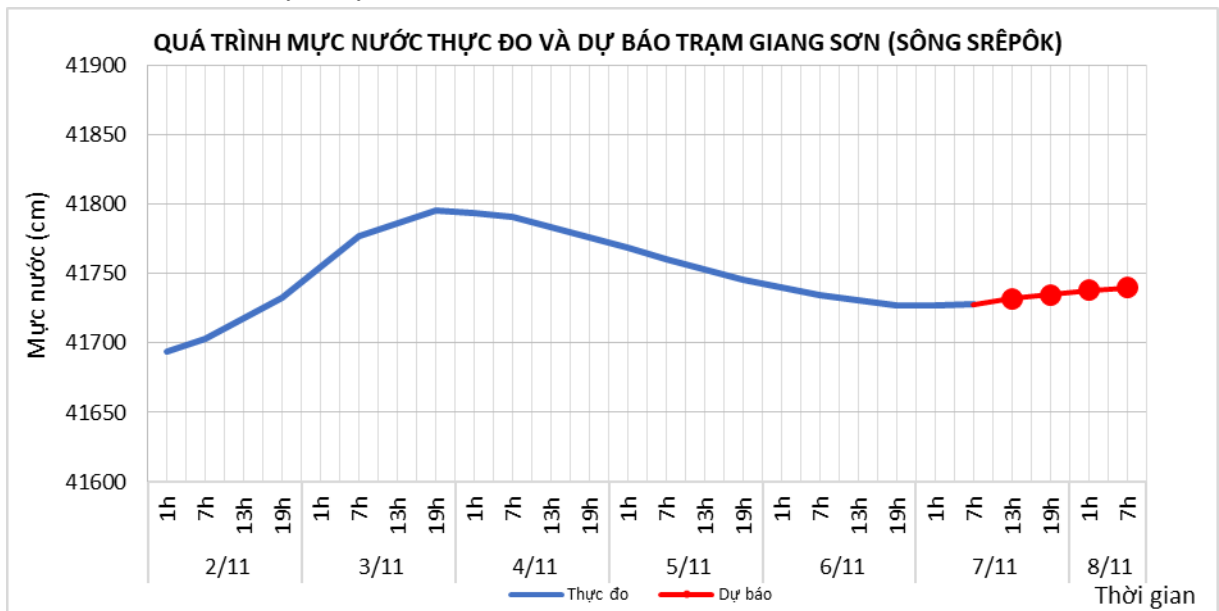
**6.2. Lưu vực sông Srêpôk**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



**6.3. Các sông khác**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

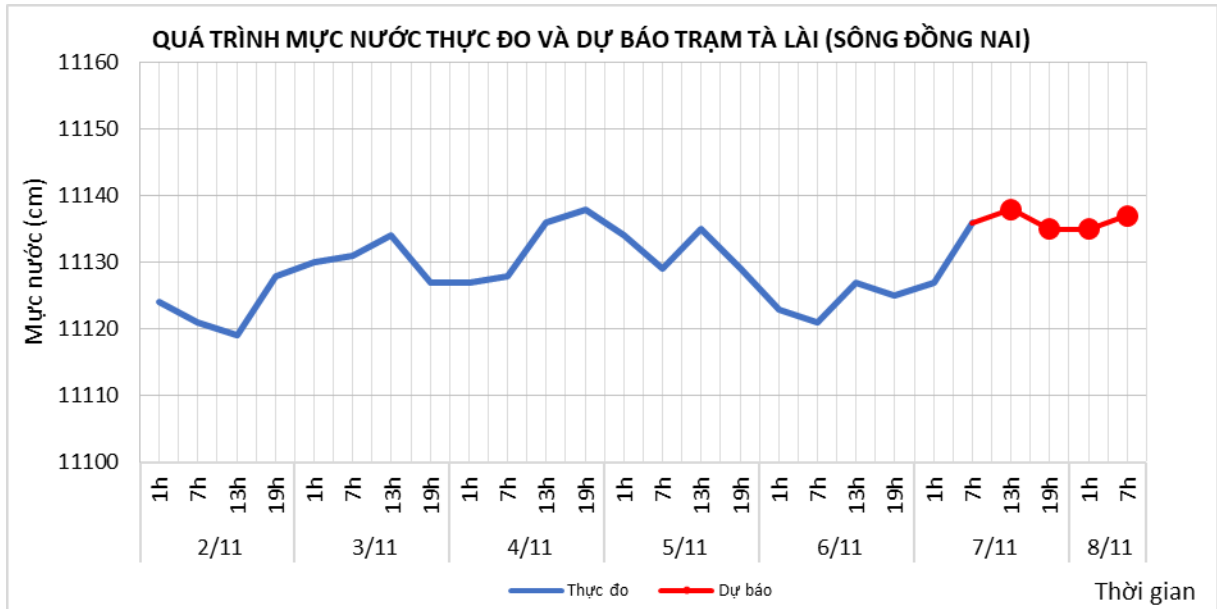
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



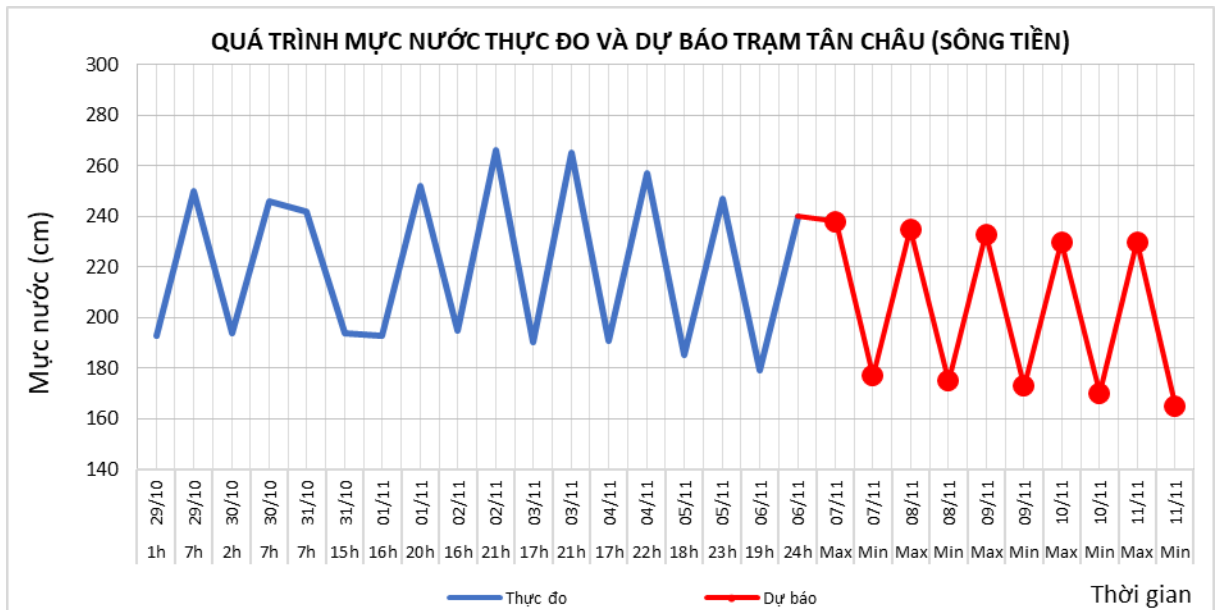
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

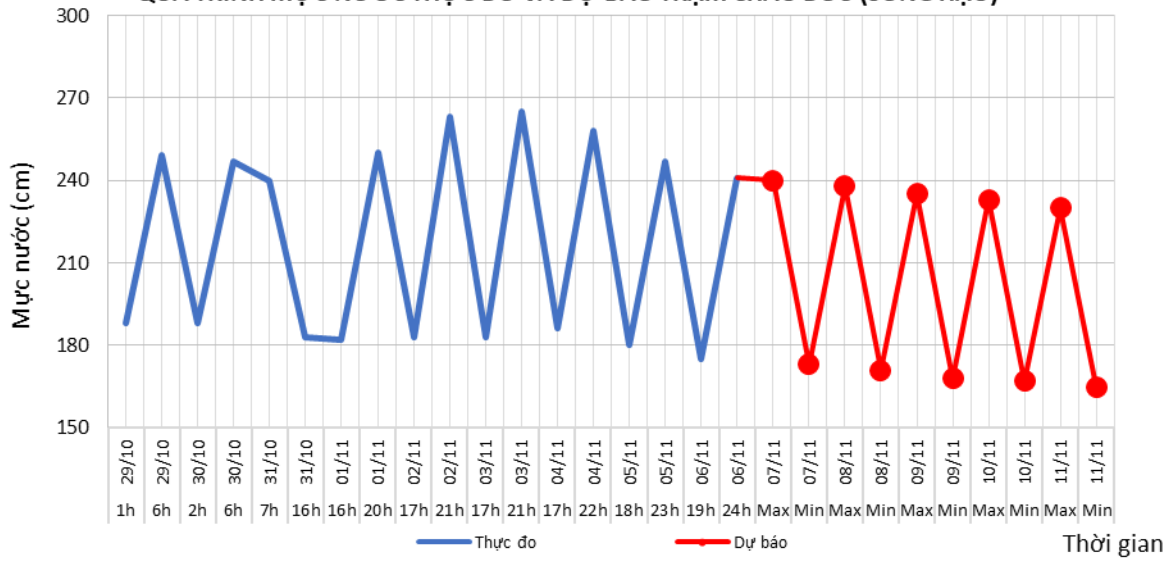
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,40m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,41m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 11/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m, tại Châu Đốc ở mức 2,30m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/11	19h-06/11	1h-07/11	7h-07/11	13h-07/11		19h-07/11		1h-08/11		7h-08/11		13h-08/11		19h-08/11		1h-09/11		7h-09/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1372	1070	511	362	1200	↑	900	↓	500	↓	380	↓								
Thao	Yên Bái	2606	2621	2632	2633	2630	↓	2625	↓	2620	↓	2615	↓								
Thao	Phú Thọ	1228	1242	1247	1250	1255	↑	1250	↓	1245	↓	1240	↓								
Lô	Tuyên Quang	1356	1291	1327	1368	1350	↓	1280	↓	1330	↑	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	517	529	537	526	522	↓	530	↑	532	↑	525	↓								
Hồng	Hà Nội	182	150	108	114	185	↑	155	↓	110	↓	110	→	190	↑	160	↓	115	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	161	121	76	198	165	↓	115	↓	90	↓	185	↑	145	↓	110	↓				
Kôn	Thanh Hòa	418	418	453	500	550	↑	570	↑	540	↓	520	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51621	51626	51596	51599	51605	↑	51600	↓	51610	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41729	41727	41725	41728	41732	↑	41735	↑	41738	↑	41740	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11127	11125	11127	11136	11138	↑	11135	↓	11135	→	11137	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	137	↑	48	↑	145	↑	55	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	141	↑	25	↑	150	↑	30	↑
Lục Nam	Lục Nam	136	↑	4	↓	140	↑	10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	148	↑	10	↑	155	↑	20	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	102	↑	25	↑	105	↑	30	↑
Mã	Giàng (**)	210	↑	-57	↑	200	↓	-50	↑
La	Linh Cảm	218	↑	127	↑	190	↓	90	↓
Gianh	Mai Hóa	308	↓	87	↓	145	↓	65	↓
Hương	Kim Long	111	↑	68	↓	108	↓	75	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	145	↑	72	↑	160	↑	80	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	257	↑	131	↑	205	↓	120	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	102	↑	-22	↑	100	↓	-15	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		06/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11												
Sông Tiền	Tân Châu	240	↓	238	↓	235	↓	233	↓	230	↓	230	⇒	179	↓	177	↓	175	↓	173	↓	170	↓	165	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	241	↓	240	↓	238	↓	235	↓	233	↓	230	↓	175	↑	173	↓	171	↓	168	↓	167	↓	165	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 08/11**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**